

39 ĐỀ THI CUỐI HỌC KỲ I TIẾNG VIỆT 2 (2012 – 2013)

ĐỀ SỐ 1)

Phần A(10 điểm): Kiểm tra đọc.

1. Đọc thành tiếng(6điểm). 2. Đọc thầm và làm bài tập (4 điểm)

Đọc thầm bài: **Bé Hoa** (SGK-TV 2- T1/ Trang 121). Chọn ý trả lời đúng nhất.cho các câu hỏi sau :

Câu 1 : Gia đình Hoa có mấy người ?

a, Ba người

b, Bốn người

c, Năm người

Câu 2: Em Nụ có đôi mắt như thế nào ?

a, Rất đáng yêu

b, Tròn và đen láy

c, Đôi mắt đen như hai hạt nhãn.

Câu 3: Hoa đã làm gì giúp mẹ?

a, Trông nhà và nấu cơm

b, Rửa bát, quét nhà

c, Trông em và hát ru em ngủ

Câu 4: Câu : “Em Nụ môi đỏ hồng trông yêu lắm.” được cấu tạo theo mẫu câu nào ?

a, Ai là gì ?

b, Ai thế nào ?

c, Ai làm gì ?

Phần B (10 điểm): Kiểm tra viết

1. Chính tả (nghe - viết) (5 điểm)

Bài viết: Trâu ơi! (Tr 136)

2. Tập làm văn (5 điểm): Viết đoạn văn ngắn (từ 4 đến 5 câu) kể về gia đình của em.

ĐỀ SỐ 2)

Phần A(10 điểm): Kiểm tra đọc.

1. Đọc thành tiếng(6điểm). 2. Đọc thầm và làm bài tập (4 điểm)

Đọc thầm bài "**Bà chỏ**" (SGK TV2-T1-trang 86) chọn ý trả lời đúng nhất cho các câu hỏi sau:

Câu 1: Bà bà chỏ sống với nhau như thế nào?

a/ Đằm ấm.

b/ Đầy đủ, sung sướng.

c/ Khổ sở, buồn rầu.

Câu 2: Hai anh em xin cụ tiền điều gì?

- a/ Cho nhiều vàng bạc. b/ Cho bà hiện về thăm cụ em một lúc. c/ Cho bà sống lại.

Câu 3: Trong câu "Hai anh em ụm chằm lấy bà". Từ ngữ nào chỉ hoạt động?

- a/ Hai anh em. b/ ụm chằm. c/ bà.

Câu 4: Đặt câu hỏi cho bộ phận gạch chõn trong câu: "Hai anh em ụm chằm lấy bà"

- a/ Ai ụm chằm lấy bà? b/ Hai anh em làm gì? c/ Hai anh em thế nào ?

Phần B (10 điểm): Kiểm tra viết

1. Chính tả (nghe - viết) (5 điểm): Bà cháu

Giõo vờn cho học sinh viết đoạn "Nhưng vàng bạc" cho đến "cho bà sống lại" (SGK TV2 - T1 - tr 86).

2. Tập làm văn (5 điểm): Em hóy viết một đoạn văn (từ 4 đến 5 câu) kể về một con vật mà em yêu thích.

ĐỀ SỐ 3)

Phần A (10 điểm): Kiểm tra đọc.

1. Đọc thành tiếng(6điểm). 2. Đọc thẳm và làm bài tập (4 điểm)

Đọc thẳm bài "Tim ngọc" (SGK TV2- tập1-Tr138), khoanh vào câu trả lời đúng nhất.

Câu1. Do đâu mà chàng trai có viên ngọc quý ?

- a Chàng trai nhặt được. b. Long Vương tặng chàng. c. Con rắn tặng chàng.

Câu 2. Ai đã đánh tráo viên ngọc của chàng ?

- a. Người thợ kim hoàn. b. Người hàng xóm. c. Người lái buôn.

Câu 3. ở nhà người thợ kim hoàn, Mèo và Chó đã làm cách gì để lấy lại ngọc ?

- a. Bắt người thợ kim hoàn trả lại ngọc. b. Mèo bắt một con chuột đi tìm ngọc.
c. Mèo và chó tự đi tìm lấy.

Câu 4. Từ ngữ nào khen ngợi Chó và Mèo ?

- a. thông minh. b. tình nghĩa. c. cả 2 ý trên.

Phần B (10 điểm): Kiểm tra viết

1. Chính tả (nghe - viết) (5 điểm):

GV đọc cho học sinh viết đoạn tóm tắt trong bài “Con chó nhà hàng xóm” (TV2, tập 1, tr 131)

2. Tập làm văn: (5 điểm) Hãy viết đoạn văn ngắn (từ 4 đến 5 câu) nói về một người thân của em.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

ĐỀ SỐ 4

Trường Họ và tên:

Lớp:

Bài kiểm tra định kì CUỐI kì I

Năm học: 2012-2013

Môn: Tiếng Việt - Lớp 2

Kiểm tra đọc:

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Đọc bài: **Bé Hoa** (sách giáo khoa Tiếng Việt 2 tập 1 trang 121)

II. Đọc thầm và làm bài tập: (4 điểm)

Đọc câu chuyện sau:

Món quà quý nhất

Ngày xưa, ở một gia đình kia có ba anh em trai. Vâng lời cha mẹ, họ ra đi để tự kiếm sống trong một thời gian. Sau một năm, họ trở về. Ai cũng mang về một món quà quý. Người anh thứ hai và người em út biểu cha mẹ nhiều ngọc ngà châu báu. Người anh cả khoác về một tải nặng, không biết ở trong đựng những gì.

Sau bữa cơm vui vẻ, người cha hỏi người con cả:

- Bấy lâu nay con đi đâu, làm gì?

Thưa cha, con đi tìm thầy học những điều hay lẽ phải để dùng trong việc làm ăn hàng ngày.

Nói rồi, anh xin phép cha mơ tay nải ra. Mọi người ngạc nhiên : ở trong toàn la sách. Người cha vuốt râu, khen:

- Con đã làm đúng. Con người ta, ai cũng cần phải học. Quà của con mang về cho cha là món quà quý nhất.

Trả lời các câu hỏi dưới đây:

1. Câu: “ Ai cũng mang về một món quà quý.” Thuộc kiểu câu nào đã học?

a) Ai làm gì?

b) Ai thế nào?

c) Ai là gì?

2. Ai biểu cha mẹ nhiều ngọc ngà châu báu?

.....
.....
.....

3. Người cha quý nhất món quà của ai?

.....
.....
.....

4. Câu chuyện muốn khuyên ta điều gì?

a. Cần biểu cha mẹ nhiều ngọc ngà, châu báu để cha mẹ vui lòng.

b. Cần đọc nhiều sách để thoả trí tò mò của bản thân.

c. Cần học nhiều điều hay lẽ phải trong sách để phục vụ cuộc sống.

B. Kiểm tra viết:

I. Viết chính tả: (5 điểm)

Bài viết: **Con chó nhà hàng xóm** (sgk Tiếng việt 2 tập 1 trang 129)

Viết đoạn: “ Một hôm, mải chạy..... trên giường.”

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 5 câu) giới thiệu về tổ em với một đoàn khách đến thăm lớp theo gợi ý sau:

a) Tổ em gồm những bạn nào?

b) Các bạn trong tổ có những điểm gì hay?

c) Vừa qua, tổ em làm được những việc gì tốt?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

ĐỀ SỐ 5)

Trường

Họ và tên:

.....

Lớp:Số báo

danh:.....

Bài kiểm tra định kì CUỐI kì I

Năm học: 2012-2013

Môn: Tiếng Việt - Lớp 2

Thời gian: 90 phút

A. Kiểm tra đọc:

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

Đọc bài: **Bé Hoa** (sách giáo khoa Tiếng Việt 2 tập 1 trang 121)

II. Đọc thầm và làm bài tập: (4 điểm)

Đọc câu chuyện sau:

Món quà quý nhất

Ngày xưa, ở một gia đình kia có ba anh em trai. Vâng lời cha mẹ, họ ra đi để tự kiếm sống trong một thời gian. Sau một năm, họ trở về. Ai cũng mang về một món quà quý. Người anh thứ hai và người em út biếu cha mẹ nhiều ngọc ngà châu báu. Người anh cả khoác về một tải nặng, không biết ở trong đựng những gì.

Sau bữa cơm vui vẻ, người cha hỏi người con cả:

- Bấy lâu nay con đi đâu, làm gì?

Thưa cha, con đi tìm thầy học những điều hay lẽ phải để dùng trong việc làm ăn hàng ngày.

Nói rồi, anh xin phép cha mớ tay nải ra. Mọi người ngạc nhiên : ở trong toàn la sách. Người cha vuốt râu, khen:

- Con đã làm đúng. Con người ta, ai cũng cần phải học. Quà của con mang về cho cha là món quà quý nhất.

Trả lời câu hỏi dưới đây:

1. Ai biếu cha mẹ nhiều ngọc ngà châu báu?

.....
.....

2. Người cha quý nhất món quà của ai?

.....
.....

3. Câu chuyện muốn khuyên ta điều gì?

- a. Cần biếu cha mẹ nhiều ngọc ngà, châu báu để cha mẹ vui lòng.
- b. Cần học nhiều điều hay lẽ phải trong sách để phục vụ cuộc sống.
- c. Cần đọc nhiều sách để thoả trí tò mò của bản thân.

4. Câu: “ Ai cũng mang về một món quà quý.” Thuộc kiểu câu nào đã học?

- a) Ai là gì?
- b) Ai làm gì?
- c) Ai thế nào?

.....
.....
.....
.....
.....

B. Kiểm tra viết:

I. Viết chính tả: (5 điểm)

Bài viết: **Con chó nhà hàng xóm** (sgk Tiếng việt 2 tập 1 trang 129)

Viết đoạn: “ Một hôm, mải chạy..... trên giường.”

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 5 câu) giới thiệu về tổ em với một đoàn khách đến thăm lớp theo gợi ý sau:

- Tổ em gồm những bạn nào?
- Các bạn trong tổ có những điểm gì hay?
- Vừa qua, tổ em làm được những việc gì tốt?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ SỐ 6

Họ và tên
Lớp : 2.....
Trường

Bài kiểm tra cuối kì I – năm học 2012- 2013
Môn : Tiếng Việt- Lớp 2
(Phần kiểm tra đọc)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Học sinh bốc thăm một đoạn văn trong các bài tập đọc sau, chuẩn bị trong 3 phút sau đó đọc bài.

- Trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc do giáo viên nêu

- Đoạn 2+ 3 bài “Bà cháu” (Tiếng Việt 2- Tập 1- Trang 86)
- Đoạn 4 bài “Bà cháu” (Tiếng Việt 2- Tập 1- Trang 86)
- Đoạn 3 bài “Bông hoa Niềm vui” (Tiếng Việt 2- Tập 1- Trang 104)
- Bài “Mẹ” (Tiếng Việt 2- Tập 1- Trang 101)
- Đoạn 2 bài “Câu chuyện bó đũa” (Tiếng Việt 2- Tập 1- Trang 112)
- Đoạn 3 bài “Câu chuyện bó đũa” (Tiếng Việt 2- Tập 1- Trang 112)
- Đoạn 4 bài “Con chó nhà hàng xóm” (Tiếng Việt 2- Tập 1- Trang 129)

- Giáo viên làm 7 phiếu ghi số thứ tự từ 1 đến 7 như trên, HS bốc thăm theo thứ tự đó và chuẩn bị bài

II. Đọc thầm và làm bài tập: (4 điểm)

Món quà quý nhất

Ngày xưa, ở gia đình kia có ba anh em trai. Vâng lời cha mẹ, họ ra đi để tự kiếm sống trong một thời gian. Sau một năm, họ trở về. Ai cũng mang về một món quà quý. Người anh thứ hai và người em út biếu cha mẹ nhiều ngọc ngà, châu báu. Người anh cả khoác về một tay nải nặng, không biết ở trong đựng những gì.

Sau bữa cơm vui vẻ, người cha hỏi người con cả:

- Bấy lâu nay con đi đâu, làm gì?
- Thưa cha, con đi tìm thầy học những điều hay lẽ phải để dùng trong việc làm ăn hàng ngày.

Nói rồi, anh xin phép cha mở tay nải ra. Mọi người ngạc nhiên : ở trong toàn là sách. Người cha vuốt râu, khen:

- Con đã làm đúng. Con người ta, ai cũng cần phải học. Quà của con mang về cho cha là món quà quý nhất.

Theo báo Thiếu Niên Tiền Phong

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho mỗi câu hỏi dưới đây:

1. Ai biếu cha mẹ nhiều ngọc ngà, châu báu?
 - a. Người anh cả và người em út.
 - b. Người anh cả và người anh thứ hai.
 - c. Người anh thứ hai và người em út.
2. Người cha quý nhất món quà của ai?
 - a. Quà của người con cả.
 - b. Quà của người con thứ hai.
 - c. Quà của người con út.
3. Câu chuyện muốn khuyên ta điều gì?
 - a. Cần biếu cha mẹ nhiều ngọc ngà, châu báu để cha mẹ vui lòng.
 - b. Cần học nhiều điều hay lẽ phải trong sách để phục vụ cuộc sống.
 - c. Cần đọc nhiều sách để thỏa trí tò mò của bản thân mình.
4. Câu “ *Ai cũng mang về một món quà quý.* ” thuộc kiểu câu nào đã học?
 - a. Ai là gì?
 - b. Ai làm gì?
 - c. Ai thế nào?

I. Chính tả:

1. Viét bài: *Mẹ* (Tiếng Việt 2 - Tập 1 – Trang101) (4 điểm)

Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn thơ:“ *Lời ru*...đến hết ”.

2. Bài tập: (1 điểm)

Điền vào chỗ trống: *l* hay *n*?

...ên bãng, ...ên người, ắm ...o, ...o lắng

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Hãy viết một đoạn văn ngắn từ 4 đến 6 câu kể về anh, chị, em ruột (hoặc anh, chị em họ) của em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ SỐ 7

Kiểm tra định kì cuối học kì I- năm học 2012 - 2013

Môn Tiếng Việt lớp 2

(Thời gian 45 phút)

I-Chính tả (15 phút)

Bài: **Đà Lạt**

Giữa thành phố có hồ Xuân Hương, mặt nước phẳng như gương phản chiếu sắc trời êm dịu. Hồ Than Thở nước trong xanh êm ả, có hàng thông bao quanh reo nhạc sớm chiều. Ra xa, phía nam thành phố thì gặp suối Cam Ly. Thác nước tung bọt trắng xóa

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

II - Tập làm văn (25-30 phút)

Em hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 3 đến 5 câu) kể về một người trong gia đình mà em yêu quý nhất.

Gợi ý:

- a) Gia đình em , người em yêu quý nhất là ai?
- b) Người đó có gì đặc biệt (về hình dáng, nét mặt, lời nói)
- c) Em yêu quý người đó như thế nào ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



ĐỀ SỐ 8)

Kiểm tra định kì cuối học kì I- năm học 2012 - 2013
Môn Tiếng Việt lớp 2

I-Đọc thầm và làm bài tập:(4đ)

a) Đọc thầm bài: Lòng mẹ
Đêm đã khuya. Mẹ Thắng vẫn ngồi cặm cụi làm việc. Chiều nay trời trở rét. Mẹ cố may cho xong tấm áo để ngày mai Thắng có thêm áo ấm đi học. Chốc chốc, Thắng trở mình, mẹ dùng mũi kim, đắp lại chăn cho Thắng ngủ ngon.
Nhìn khuôn mặt sáng sủa, bầu bình của Thắng, Mẹ thấy vui trong lòng. Tay mẹ đưa mũi kim nhanh hơn. Bên ngoài, tiếng gió bắc rào rào trong vườn chuối.

b-)Khoanh tròn chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất:

- 1-Mẹ Thắng ngồi làm việc vào lúc nào?
- A. Vào sớm mùa đông lạnh
 - B. Vào một đêm khuya
 - C. Vào một ngày trời trở rét

2- Mẹ Thắng làm gì?

- A. Mẹ cặm cụi và lại chiếc áo cũ
- B. Mẹ đan lại chỗ bị tuột của chiếc áo len
- C. Mẹ cố may cho xong tấm áo ấm cho Thắng

3- Vì sao mẹ phải cố gắng may cho xong chiếc áo trong đêm?

- A. Vì ngày mai trời trở rét, mẹ muốn Thắng có thêm áo ấm đi học
- B. Vì mẹ muốn Thắng được mặc áo mới.
- C. Vì ngày mai mẹ bận không có thì giờ may.

4- Vì sao làm việc khuya mà mẹ vẫn thấy vui?

- A. Mẹ được ngắm khuôn mặt sáng sủa, bầu bĩnh của Thắng
- B. Mẹ rất yêu Thắng
- C. Cả hai lí do trên

5- Câu “Mẹ thấy vui trong lòng” được cấu tạo theo mẫu nào trong ba mẫu dưới:

- A. Ai là gì
- B. Ai làm gì
- C. Ai thế nào

II-Đọc thành tiếng : Một đoạn văn khoảng 40 chữ trong các bài sau: (6đ)

1- Bông hoa niềm vui

3- Bé Hoa

2-Câu chuyện bó đũa

4- Gà “tỉ tê” với gà

ĐỀ SỐ 9)

Bài viết : Quà của bố (Tiếng Việt 2/1 , trang) (5 điểm)

Học sinh viết tựa bài và viết từ : “Quà của bố đi hót tóc về giàu thêm ”

.....
.....

II- **Tập làm văn:** (25 phút) (5 điểm)

Viết một đoạn văn ngắn (từ 3 đến 5 câu) kể về ông, bà (hoặc người thân) của em.

Gợi ý:

- a) ông, bà (hoặc người thân) của em bao nhiêu tuổi ?
- b) ông, bà (hoặc người thân) của em làm nghề gì ?
- c) ông , bà (hoặc người thân) của em yêu quý và chăm sóc em như thế nào ?

Bài làm :

Phần 1 : Đọc thầm và làm bài tập: (4 điểm)

Bài đọc : “ *Chim chích bông* ”

Chích bông là một con chim bé xinh đẹp trong thế giới loài chim .Hai chân xinh xinh bằng hai chiếc tăm .Thế mà cái chân ấy rất nhanh nhẹn , đợc việc . Hai chiếc cánh nhỏ xíu mà xoải nhanh vun vút .Cặp mỏ chích bông tí tẹo bằng hai mảnh vỏ trấu chấp lại .Thế mà quý lắm đấy .Cặp mỏ tí hon ấy gắp sâu trên lá nhanh thoăn thoắt . Nó khéo biết moi những con sâu độc ác nằm bí mật trong hốc cây hay trong thân cây vùng mảnh dẻ , ốm yếu .

Chích bông tuy nhỏ bé nhưng ai cũng quý . Chẳng những chích bông xinh xẻo là bạn của trẻ em mà chích bông còn là bạn của bà con nông dân .

TÔ HOÀI

Khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi dưới đây .